|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

Dự thảo 1

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Biện pháp quốc gia   
có cảng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và xóa bỏ khai thác thủy sản   
bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của Tổ chức   
Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) đến năm 2025**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và xóa bỏ khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO);

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về việc gia nhập Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và xóa bỏ khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO);

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và xóa bỏ khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của Tổ chức   
Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) đến năm 2025 với những nội dung sau:

**I. QUAN ĐIỂM**

1. Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng của FAO phải phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước Việt Nam, tuân thủ các quy định của luật pháp quốc tế và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc có tham gia.

2. Kế hoạch thực hiện Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng bao gồm các hoạt động đồng bộ, tổng thể đảm bảo phòng ngừa, ngăn chặn và xóa bỏ khai thác IUU một cách hiệu quả, thiết thực gắn với khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững và có trách nhiệm; hội nhập quốc tế, nâng cao uy tín và khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng sẽ góp phần bảo vệ và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản, các hệ sinh thái thủy sinh; nâng cao đời sống và tạo sinh kế cho cộng đồng ngư dân.

**II. MỤC TIÊU**

1. Kế hoạch thực hiện Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng là cơ sở pháp lý để các cơ quan quản lý từ Trung ương đến địa phương tổ chức, thực hiện kiểm soát, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

2. Thực hiện Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và xóa bỏ các hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), đảm bảo việc bảo vệ và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái biển.

3. Thúc đẩy nghề cá phát triển bền vững và có trách nhiệm, góp phần đảm bảo an ninh quốc tế, khu vực và hội nhập quốc tế, khắc phục cảnh báo “thẻ vàng” theo khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu (EC).

**III. NHIỆM VỤ**

**1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng cho các tổ chức, cá nhân có liên quan**

***a) Nội dung nhiệm vụ***

- Thu thập, tổng hợp, biên soạn, in ấn, phát hành các tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan; Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng; các quy định về chống khai thác IUU.

- Tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông, phổ biến, giới thiệu về khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan; Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng; các quy định về chống khai thác IUU trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

- Tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân, các tổ chức và cá nhân có liên quan để thực hiện và tuân thủ đầy đủ các quy định của Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng; khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan; các quy định về chống khai thác IUU.

***b) Trách nhiệm thực hiện***

Đơn vị chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Ngoại giao; Bộ Giao thông vận tải; Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển.

***c) Thời gian thực hiện***: Từ năm 2020 đến năm 2025.

**2. Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho thanh tra viên tại cảng, cán bộ thanh tra, tổ chức quản lý cảng cá, cảng biển để thực hiện Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng**

***a) Nội dung nhiệm vụ***

- Xác định nhu cầu tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ thanh tra viên tại cảng, cán bộ thanh tra, tổ chức quản lý cảng cá, cảng biển để thực hiện hiệu lực, hiệu quả Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng, khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về công tác thanh tra, kiểm tra; thẩm định dữ liệu thanh kiểm tra trên tàu cá, tại cảng theo quy định của Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng.

- Hướng dẫn cách kiểm tra cảng phù hợp với Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng, Hiệp định An toàn tàu cá (Hiệp định Cape Town 2012 - CTA) và C188 để giảm gánh nặng hành chính và giải quyết các vấn đề liên quan đến khai thác IUU; các vấn đề liên quan đến điều kiện an toàn, sống và làm việc trên tàu.

***b) Trách nhiệm thực hiện***

Đơn vị chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đơn vị phối hợp: Bộ Giao thông vận tải, các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển.

***c) Thời gian thực hiện***: Từ năm 2020 đến năm 2025.

**3. Rà soát, công bố cảng biển, cảng cá chỉ định cho tàu nước ngoài cập cảng**

***a) Nội dung nhiệm vụ***

- Rà soát, công bố danh sách cảng biển, cảng cá chỉ định cho tàu đánh bắt thủy sản, tàu vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác của nước ngoài cập cảng để thực hiện hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác qua lãnh thổ Việt Nam.

***b) Trách nhiệm thực hiện***

Đơn vị chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đơn vị phối hợp: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương, các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển.

***c) Thời gian thực hiện***: Từ năm 2020 đến năm 2025.

**4. Xây dựng, rà soát khung pháp lý, chính sách đảm bảo tuân thủ Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng và các biện pháp, công cụ quốc tế liên quan**

***a) Nội dung nhiệm vụ***

- Rà soát, xây dựng khung pháp lý, chính sách phù hợp để thực hiện có hiệu lực, hiệu quả Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng; khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan; các quy định về chống khai thác IUU.

- Xây dựng và ban hành quy trình kiểm soát cho tàu nước ngoài vào cảng Việt Nam để bốc dỡ sản phẩm, vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác hoặc sử dụng các dịch vụ cảng.

- Xây dựng và ban hành quy trình thanh tra, kiểm tra tàu nước ngoài đánh bắt thủy sản, vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác cập cảng Việt Nam.

- Xây dựng thủ tục hành chính cấp độ 4 về nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác qua lãnh thổ Việt Nam có sự tham gia, phối hợp của các Bộ, ngành có liên quan.

***b) Trách nhiệm thực hiện***

Đơn vị chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển.

***c) Thời gian thực hiện***: Từ năm 2020 đến năm 2025.

**5. Thiết lập hệ thống giám sát để thực thi Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng**

***a) Nội dung nhiệm vụ***

- Rà soát, đánh giá hiện trạng nguồn lực tại cảng cá, cảng biển để đảm bảo thực thi hiệu lực, hiệu quả Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng; khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan; các quy định về chống khai thác IUU.

- Thiết lập và xây dựng đồng bộ hệ thống theo dõi, kiểm tra, giám sát (MCS) từ Trung ương đến địa phương để thực thi Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng và các biện pháp liên quan trách nhiệm của quốc gia treo cờ, quốc gia ven biển và quốc gia tham gia vào thương mại quốc tế.

- Xây dựng, thiết lập hệ thống, cơ chế trao đổi, chia sẽ thông tin giữa các bên liên quan đảm bảo thực hiện hiệu quả Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng; khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan; các quy định về chống khai thác IUU.

***b) Trách nhiệm thực hiện***

Đơn vị chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển.

***c) Thời gian thực hiện***: Từ năm 2020 đến năm 2025.

**IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Về thông tin, truyền thông**

Đa dạng hóa phương thức tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở nội dung Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng và Kế hoạch thực hiện Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng; giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật, trong đó ưu tiên tập trung tuyên truyền, phổ biến tới các doanh nghiệp, chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân, tổ chức quản lý cảng cá, cảng biển.

Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp, chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân, chủ cơ sở hậu cần khai thác thủy sản, tổ chức quản lý cảng cá, cảng biển thông qua các chương trình đào tạo nghề nghiệp, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.

Định kỳ tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các lực lượng thực thi pháp luật tại địa phương, doanh nghiệp, chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân, chủ cơ sở hậu cần khai thác thủy sản, tổ chức quản lý cảng cá, cảng biển.

Xây dựng các chương trình truyền thông, phổ biến Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng đối với các tầng lớp nhân dân, trong đó ưu tiên tập trung vào thế hệ trẻ, lao động khai thác thủy sản ở các vùng ven biển; thí điểm thực hiện chương trình truyền thông về Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng tại các cơ sở giáo dục đại học tại các tỉnh, thành phố ven biển.

**2. Về khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế**

Ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông, viễn thám trong phát triển, quản trị hệ thống dữ liệu nghề cá, Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng và thông tin giám sát tàu cá kết nối giữa cơ quan quản lý, cảng cá, cảng biển, trạm biên phòng, hải quan cửa khẩu và tàu cá.

Đàm phán đa phương để gia nhập các diễn đàn nghề cá quốc tế và khu vực, bao gồm tham gia các hiệp định nghề cá quốc tế và trở thành thành viên của các tổ chức quản lý nghề cá quốc tế và khu vực.

Đối thoại với Phái đoàn EC tại Việt Nam và Ủy ban Châu Âu về các vấn đề liên quan đến giải quyết các khuyến nghị của DG-MARE và các tổ chức quốc tế, quốc gia khác về nâng cao hiệu quả của hệ thống quản lý nghề cá Việt Nam.

Đàm phán song phương với các nước trong khu vực để đưa tàu cá, ngư dân Việt Nam đi khai thác hợp pháp ở vùng biển các nước, thiết lập đường dây nóng để xử lý các sự cố, tình huống trên biển.

Thu hút các nguồn lực quốc tế để tăng cường năng lực và nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các nội dung của Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng và các biện pháp, công cụ quốc tế liên quan.

**3. Về cơ chế, chính sách**

Tăng cường cơ chế phối hợp hành động giữa các lực lượng chức năng với chính quyền, cộng đồng địa phương để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng, vi phạm quy định về phòng chống khai thác IUU.

Phân cấp cho địa phương, phân quyền quản lý, giám sát, kiểm soát khai thác IUU, thực hiện Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng tại địa phương và cộng đồng; quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp tại các tỉnh, thành phố ven biển không kiểm soát được tàu cá khai thác IUU, không ngăn chặn, kiểm soát hiệu quả tình trạng tàu cá đi khai thác bất hợp pháp ở các vùng biển nước ngoài.

Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư ven biển tham gia vào hoạt động thực hiện Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng, phòng chống khai thác IUU và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản.

Tăng cường năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng chức năng trên các vùng biển, tại cảng cá, cảng biển; tăng cường khả năng tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp, chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân, chủ cơ sở hậu cần khai thác thủy sản, tổ chức quản lý cảng cá, cảng biển để ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ vi phạm Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng, vi phạm về khai thác IUU.

Nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng cảng cá, cảng biển. Nâng cấp hệ thống thông tin quản lý tàu cá phục vụ công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, giám sát các hoạt động khai thác thủy sản trên các vùng biển, tại các cảng cá, cảng biển.

**4. Về tài chính**

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch thực hiện Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng bao gồm: Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và nguồn vốn nước ngoài và các nguồn khác.

Kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng được bố trí trong dự toán chi ngân sách chi tiết hàng năm của các bộ, cơ quan, tổ chức và các địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, được lồng ghép trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm, Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; đồng thời được lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác có liên quan.

Nhà nước tạo cơ sở pháp lý, ban hành cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực xã hội, đặc biệt là nguồn đầu tư từ khu vực tư nhân để triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng và kế hoạch hành động của các bộ, ngành và chính quyền các cấp để tăng cường năng lực, nâng cao hiệu quả, hiệu lực thực thi pháp luật về phòng chống khai thác IUU và Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

# 1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch.

# 2. Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Hiệp định biện pháp quốc gia có cảng, Kế hoạch thực hiện Hiệp định biện pháp quốc gia có cảng.

# 3. Bộ Tài chính cân đối bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch, chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, tổng hợp dự toán chi thường xuyên từ ngân sách Trung ương để thực hiện Kế hoạch, trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính thẩm định, tổng hợp dự toán chi đầu tư từ ngân sách Trung ương để thực hiện Kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

# 5. Bộ Ngoại giao chỉ đạo cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tiến hành các biện pháp bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của ngư dân, tàu cá và doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình tham gia Hiệp định biện pháp quốc gia có cảng; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, đề xuất và triển khai công tác ký kết, gia nhập và thực hiện Điều ước quốc tế về hợp tác nghề cá, Hiệp ước quốc tế về quản lý nghề cá trong khu vực và trên thế giới.

# 6. Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành và cơ quan có liên quan, các địa phương thực hiện Kế hoạch; kiểm tra chặt chẽ người và tàu trước khi rời cảng; phối hợp với lực lượng chức năng của các nước có quan hệ hợp tác đảm bảo an ninh, an toàn cho người và tàu.

# 7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan xây dựng, phê duyệt kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

# 8. Các bộ, ban, ngành, hội, hiệp hội liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan khác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Hiệp định biện pháp quốc gia có cảng.

Chi tiết về tổ chức thực hiện, phân công trách nhiệm và phân kỳ thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố ven biển; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan trung ương của các đoàn thể;  - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT, NN (2b).KN | **THỦ TƯỚNG**    **Nguyễn Xuân Phúc** |

**Phụ lục. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NHIỆM VỤ** | **ĐƠN VỊ  CHỦ TRÌ** | **ĐƠN VỊ PHỐI HỢP** | **THỜI GIAN THỰC HIỆN** |
| **1** | **Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng cho các tổ chức, cá nhân có liên quan** |  |  |  |
| a | Thu thập, tổng hợp, biên soạn, in ấn, phát hành các tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng; khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan; các quy định về chống khai thác IUU. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao | 2020 - 2022 |
| b | Tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông, phổ biến, giới thiệu Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng; khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan; các quy định về chống khai thác IUU trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Thông tin và Truyền thông; Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển. | 2020 - 2023 |
| c | Tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân, các tổ chức và cá nhân có liên quan để thực hiện và tuân thủ đầy đủ các quy định của Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng; khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan; các quy định về chống khai thác IUU. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển. | 2020 - 2023 |
| **2** | **Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho thanh tra viên tại cảng, cán bộ thanh tra, tổ chức quản lý cảng cá, cảng biển để thực hiện Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng** |  |  |  |
| a | Xác định nhu cầu tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ thanh tra viên tại cảng, cán bộ thanh tra, tổ chức quản lý cảng cá, cảng biển để thực hiện hiệu lực, hiệu quả Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng, khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Hải quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển. | 2020 - 2021 |
| b | Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về công tác thanh tra, kiểm tra; thẩm định dữ liệu thanh kiểm tra trên tàu cá, tại cảng theo quy định của Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Hải quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển. | 2021 - 2025 |
| c | Hướng dẫn cách kiểm tra cảng phù hợp với Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng, Hiệp định An toàn tàu cá (Hiệp định Cape Town - CTA) và Công ước về Lao động trong khai thác thủy sản (Công ước ILO số 188 - C188) để giảm gánh nặng hành chính và giải quyết các vấn đề liên quan đến khai thác IUU; các vấn đề liên quan đến điều kiện an toàn, sống và làm việc trên tàu. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Hải quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển. | 2021 - 2025 |
| **3** | **Rà soát, công bố cảng biển, cảng cá chỉ định cho tàu nước ngoài cập cảng** |  |  |  |
| a | Rà soát, công bố danh sách cảng biển, cảng cá chỉ định cho tàu đánh bắt thủy sản, tàu vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác của nước ngoài cập cảng để thực hiện hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác qua lãnh thổ Việt Nam. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển. | Hàng năm  (2020 - 2025) |
| **4** | **Xây dựng, rà soát khung pháp lý, chính sách đảm bảo tuân thủ Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng và các biện pháp, công cụ quốc tế liên quan** |  |  |  |
| a | Rà soát, xây dựng khung pháp lý, chính sách phù hợp để thực hiện có hiệu lực, hiệu quả Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng; khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan; các quy định về chống khai thác IUU. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Văn phòng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển. | 2020 - 2022 |
| b | Xây dựng và ban hành quy trình kiểm soát cho tàu nước ngoài vào cảng Việt Nam để bốc dỡ sản phẩm, vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác hoặc sử dụng các dịch vụ cảng. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Tổng cục Hải quan. | 2021 - 2023 |
| c | Xây dựng và ban hành quy trình thanh tra, kiểm tra tàu nước ngoài đánh bắt thủy sản, vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác cập cảng Việt Nam. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Tổng cục Hải quan. | 2021 - 2023 |
| d | Xây dựng thủ tục hành chính cấp độ 4 về nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác qua lãnh thổ Việt Nam có sự tham gia, phối hợp của các Bộ, ngành có liên quan. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Văn phòng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính. | 2022 - 2024 |
| **5** | **Thiết lập hệ thống giám sát để thực thi Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng** |  |  |  |
| a | Rà soát, đánh giá hiện trạng nguồn lực tại cảng cá, cảng biển để đảm bảo thực thi hiệu lực, hiệu quả Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng; khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan; các quy định về chống khai thác IUU. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Tổng cục Hải quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển. | 2022 - 2023 |
| b | Thiết lập và xây dựng đồng bộ hệ thống theo dõi, kiểm tra, giám sát (MCS) từ Trung ương đến địa phương để thực thi Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng và các biện pháp liên quan trách nhiệm của quốc gia treo cờ, quốc gia ven biển và quốc gia tham gia vào thương mại quốc tế. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Văn phòng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Tổng cục Hải quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển. | 2022 - 2025 |
| c | Xây dựng, thiết lập hệ thống, cơ chế trao đổi, chia sẽ thông tin giữa các bên liên quan đảm bảo thực hiện hiệu quả Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng; khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan; các quy định về chống khai thác IUU. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Văn phòng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Tổng cục Hải quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển. | 2022 - 2025 |